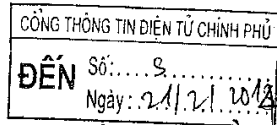


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 279/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2014



QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật hôn nhân và gia đình ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Luật phòng, chống bạo lực gia đình ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình (giữa vợ và chồng; giữa cha mẹ và con cái; giữa người cao tuổi và con cháu) và hỗ trợ xây dựng gia đình Việt Nam hạnh phúc, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về mối quan hệ giữa vợ và chồng.

Phấn đấu đến năm 2020 hầu hết các cuộc hôn nhân đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật; có 95% nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được trang bị kiến thức cơ bản về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

Hằng năm, trung bình giảm từ 10 - 15% hộ gia đình có bạo lực giữa vợ và chồng; giảm 15% (khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn giảm 10%) người kết hôn dưới tuổi pháp luật quy định.

b) Về mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái.

Đến năm 2020 có 75% cha hoặc mẹ có trẻ em dưới 6 tuổi được cung cấp thông tin, kiến thức và kỹ năng về nuôi dạy, chăm sóc con cái; phần đầu có 95% hộ gia đình dành thời gian chăm sóc, nuôi dạy trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần. Hằng năm, trung bình giảm từ 10 - 15% hộ gia đình có bạo lực với trẻ em.

c) Về mối quan hệ giữa người cao tuổi và con cháu trưởng thành.

Đến năm 2020 có 80% hộ gia đình có người cao tuổi được cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đối với người cao tuổi; phần đầu có khoảng 95% hộ gia đình thực hiện chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi. Hằng năm, trung bình giảm từ 10 - 15% hộ gia đình có bạo lực với người cao tuổi.

d) Về hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững.

Đến năm 2020 có 85% (khu vực khó khăn có 70% và đặc biệt khó khăn có 75% trở lên) hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá; phần đầu có 95% hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo được cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật và phúc lợi xã hội. Hầu hết các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thí điểm mô hình liên quan tới xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững; có khoảng 70% số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành việc xây dựng và điều hành trang thông tin điện tử (website) về tư vấn hôn nhân và gia đình nhằm cung cấp thông tin, kiến thức và kỹ năng cho các thành viên gia đình về xây dựng gia đình hạnh phúc.

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức của xã hội, các thành viên trong gia đình về tầm quan trọng của gia đình và giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình.

a) Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng về vị trí, vai trò của gia đình trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước; về chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng, Nhà nước liên quan đến gia đình.

b) Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; chú trọng vào đối tượng nam giới.

c) Nêu gương người tốt, việc tốt; phê phán những biểu hiện không đúng trong việc xây dựng gia đình Việt Nam, những hủ tục ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình; cảnh báo các nguy cơ và hậu quả tiêu cực về mất cân bằng giới tính khi sinh đối với gia đình và xã hội.

d) Chú trọng ngăn ngừa thông tin và sản phẩm văn hóa độc hại tác động vào gia đình.

2. Tăng cường công tác quản lý, lãnh đạo và năng lực của đội ngũ cán bộ thực hiện Đề án.

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền đối với thực hiện các mục tiêu của Đề án.

b) Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình các cấp đáp ứng yêu cầu quản lý, tổ chức thực hiện công tác gia đình. Ưu tiên đào tạo đội ngũ cán bộ có đủ năng lực trong quản lý, bồi dưỡng, cung cấp nội dung về giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đời sống gia đình.

c) Nâng cao năng lực của cán bộ, cơ quan có liên quan trong lồng ghép, phối hợp thực hiện các mục tiêu của Đề án với mục tiêu của các Đề án khác trong Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

3. Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đời sống gia đình.

a) Cung cấp cho các thành viên gia đình, đặc biệt là gia đình trẻ về kỹ năng sống (kỹ năng làm cha, mẹ, chất lượng mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình với nhau và với cộng đồng, xây dựng gia đình là một môi trường an toàn cho trẻ em), nội dung giáo dục đời sống gia đình.

b) Nghiên cứu lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đời sống gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình vào các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng ngành học, cấp học.

4. Xã hội hóa các hoạt động phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình.

a) Đề cao tính chủ động và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc hỗ trợ xây dựng, phát triển gia đình, lồng ghép thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu liên quan đến lĩnh vực gia đình thuộc phạm vi trách nhiệm của ngành, đoàn thể và địa phương.

b) Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư, các tổ chức, dòng họ, cá nhân, đặc biệt là nam giới vào việc hỗ trợ hoặc tạo điều kiện, cơ hội cho các thành viên gia đình nâng cao nhận thức và thực hiện các hoạt động liên quan.

c) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ nguồn lực nhằm phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình.

III. CÁC DỰ ÁN

1. Dự án 1: Xây dựng cơ sở dữ liệu và nghiên cứu về giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình.

a) Xây dựng và áp dụng hệ thống chỉ báo đánh giá các giá trị tốt đẹp của các mối quan hệ gia đình và cơ chế thu thập, xử lý và sử dụng thông tin (hoạt động này lồng ghép với việc triển khai nội dung của Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020).

b) Điều tra theo định kỳ cấp quốc gia về gia đình và các giá trị tốt đẹp trong gia đình.

c) Thực hiện các nghiên cứu về gia đình và biến đổi giá trị các mối quan hệ trong gia đình làm cơ sở để xây dựng và hoạch định chính sách về gia đình.

Cơ quan thực hiện: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì; các cơ quan phối hợp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành có liên quan.

2. Dự án 2: Truyền thông về các giá trị tốt đẹp của các mối quan hệ trong gia đình.

a) Biên soạn, xây dựng và phổ biến các sản phẩm, các tài liệu truyền thông, truyền thông mẫu về kiến thức, kỹ năng sống và giáo dục đời sống gia đình.

b) Tổ chức các loại hình truyền thông đa dạng và phong phú nhằm tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm hỗ trợ các thành viên gia đình xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

c) Phổ biến thông tin, kiến thức và các kết quả nghiên cứu phục vụ cho xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến gia đình và phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình.

Cơ quan thực hiện: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì; các cơ quan phối hợp: Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam, Trung ương Hội người cao tuổi Việt Nam và các Bộ, ngành có liên quan.

3. Dự án 3: Hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững.

a) Xây dựng, thử nghiệm và nhân rộng tài liệu tập huấn mẫu về giáo dục trước hôn nhân, giáo dục đời sống gia đình và tư vấn về hôn nhân gia đình.

b) Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên cấp quốc gia và cấp tỉnh, cán bộ làm công tác gia đình về kiến thức, kỹ năng phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình, cung cấp nội dung hoạt động giáo dục đời sống gia đình.

c) Tổ chức các khóa tập huấn về giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đời sống gia đình, sức khỏe sinh sản cho người chưa thành niên, nam nữ thanh niên trước khi kết hôn, đặc biệt quan tâm tới đối tượng người chưa thành niên và nam nữ thanh niên trong các khu chế xuất, khu công nghiệp.

d) Xây dựng Góc tư vấn về giáo dục đời sống gia đình, giáo dục trước hôn nhân, tư vấn tiền hôn nhân nhằm cung cấp nội dung giáo dục đời sống gia đình, hôn nhân và gia đình; xây dựng trang thông tin điện tử (website) về giáo dục đời sống gia đình, giáo dục trước hôn nhân, tư vấn tiền hôn nhân.

đ) Triển khai thí điểm mô hình xây dựng gia đình hạnh phúc và phát triển bền vững, đặc biệt chú trọng việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng làm cha, mẹ, phát triển kinh tế gia đình và bảo tồn các giá trị văn hóa gia đình vào nội dung hoạt động của mô hình.

Cơ quan thực hiện: Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam chủ trì; cơ quan phối hợp: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các Bộ, ngành có liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Ngân sách nhà nước, các nguồn tài trợ, viện trợ và nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức thực hiện Đề án; kiểm tra, giám sát và điều phối các hoạt động của Đề án trong phạm vi cả nước.

b) Tổng hợp kết quả thực hiện các dự án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ vào tháng 12 hàng năm.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm: hằng năm cân đối, bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; ban hành văn bản hướng dẫn về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng cơ chế quản lý tài chính trong thực hiện Đề án.

3. Các Bộ, ngành khác có trách nhiệm thực hiện Đề án trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chỉ đạo các cơ quan chức năng cân đối, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện Đề án.

b) Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương.

c) Hằng năm trước ngày 15 tháng 11 gửi báo cáo tình hình thực hiện Đề án về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham gia thực hiện Đề án.

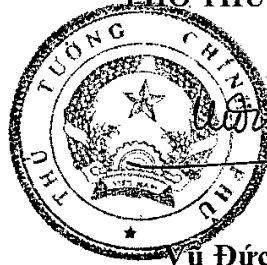
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: Văn thư, KGVX (03b). **146**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Dam